

DẠY CÂU HỎI TU TỪ CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI HỌC TIẾNG VIỆT

QUÁCH THI BÌNH THO*

Abstract: A rhetorical question is a type of question asked by a speaker not to seek an actual answer, but rather because the answer is already implied or known in the question. Rhetorical questions are often used to communicate or serve artistic intentions to express or symbolize a certain meaning in both everyday communication and literature. To accurately recognize the speaker's purpose through rhetorical questions is not an easy activity for foreigners learning Vietnamese, especially those who have not studied Vietnamese for a long time and lack familiarity with Vietnamese culture.

Developing communication skills for foreigners learning Vietnamese is an important goal of teaching Vietnamese at the Faculty of Vietnamese Language and Culture. By helping foreigners identify rhetorical questions in daily speech and literary texts, and use them correctly in communication, we hope to enhance their understanding of Vietnamese communication culture. This, in turn, supports their successful integration into the native language environment to speak correctly and use Vietnamese fluently in communication.

Keywords: *rhetorical question, foreigner, context, communication*

1. Đặt vấn đề

Dạy tiếng Việt cho người nước ngoài để họ có thể giao tiếp tốt, hiểu đúng và dùng đúng các kiểu câu theo mục đích nói, theo đúng văn hóa truyền thống của người Việt là một vấn đề không dễ dàng.

Câu hỏi tu từ là một dạng câu hỏi được người nói đặt ra mà không nhằm đến việc tìm kiếm câu trả lời chính xác hoặc nội dung câu trả lời đã có sẵn trong câu hỏi đó. Câu hỏi tu từ thường nhằm mục đích giao tiếp hoặc mang dụng ý nghệ thuật để biểu đạt hoặc tượng trưng cho một ý nghĩa nhất định trong đời sống hàng ngày và trong văn học. Để nhận ra mục đích của người nói thông qua câu hỏi tu từ là vấn đề không dễ đối với người nước ngoài học tiếng Việt, nhất là thời gian học tiếng Việt, am hiểu về văn hóa Việt Nam chưa nhiều.

Trong các giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài trình độ A, B, C của Đoàn Thiện Thuật, các dạng câu hỏi tu từ đã xuất hiện trong các bài đọc nhưng không được đưa vào nội dung dạy. Người học không biết đến khái niệm, đặc điểm, tác dụng, cách phân loại để hiểu và đặt câu hỏi tu từ đúng, giúp việc giao tiếp tốt hơn. Bài viết này sẽ cung cấp những vấn đề lý thuyết giúp người học nhận diện đúng câu hỏi tu từ và có thể đặt được câu hỏi theo đúng ngữ cảnh giao tiếp.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm câu hỏi tu từ

Câu hỏi tu từ là câu hỏi được con người đặt ra nhưng lại không hướng tới việc tìm kiếm câu trả lời, hoặc nội dung câu trả lời đã có sẵn trong câu hỏi đó. Tùy vào mục đích giao tiếp của người hỏi, hoặc dụng ý nghệ thuật trong văn học mà câu hỏi tu từ có thể biểu đạt, hay tượng trưng cho một ý nghĩa nhất định nào đó. Ví dụ:

(1) *Bác đi chợ về à?* (câu hỏi đặt ra khi hai người gặp nhau khi một người đi chợ về. Thực chất đây là câu chào của hai người đã quen biết, thân thiết với nhau).

(2) *Cụ đi tập dưỡng sinh về rồi đấy à?* [12, tr.31] (câu hỏi đặt ra mục đích để chào)

(3) *A, anh Nam đấy à?* [12, tr. 166] (câu hỏi đặt ra mục đích để chào)

Các câu hỏi tu từ đưa ra vấn đề, chủ đề để bàn luận như trong [12, tr.124]:

(4) *Tại sao con người lại ốm đau?*

(5) *Tại sao quá trình tiến hóa hàng triệu năm lại không loại bỏ tất cả những gen chỉ tồn tại để hành hạ hoặc giết chết con người?*

* Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

(6) *Phải chăng qua quá trình chọn lọc tự nhiên, một số virus sẽ có khả năng thoát khỏi sự tấn công của các loại thuốc chữa bệnh mới nhất trên thị trường?*

Sử dụng câu hỏi tu từ cho phép tác giả thể hiện cái tôi và sự sáng tạo trong chính câu thơ/câu văn của mình, bằng cách hình tượng hóa và tạo ra những ý nghĩa ẩn dụ. Ví dụ:

(7) *Mơ khách đường xa, khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà?"*

(Hàn Mặc Tử)

Câu hỏi tu từ thường xuất hiện trong văn học, thơ ca, nghệ thuật, cả trong giao tiếp hàng ngày để truyền tải tâm trạng, ý niệm sâu sắc hoặc để khám phá các khía cạnh của cuộc sống và con người một cách sâu hơn. Tuy câu hỏi này không yêu cầu câu trả lời chính xác nhưng chúng thường kích thích tư duy và trí tưởng tượng của người nghe hoặc đọc giả.

2.2. Đặc điểm của câu hỏi tu từ

Câu hỏi tu từ có những đặc điểm sau đây:

- *Hình thức câu nghi vấn*: Câu hỏi tu từ có dạng câu nghi vấn hoàn chỉnh và thường kết thúc bằng dấu chấm hỏi, giống như các câu hỏi thông thường. Ví dụ [9, tr.82]:

(8) *Thời gian là gì?*

(9) *Nhưng thời gian là gì?*

(10) *Chúng ta có biết chính xác thời gian là gì không?*

- *Biểu đạt ý nghĩa hay khẳng định*: Mặc dù là câu hỏi, nhưng câu hỏi tu từ thường không nhằm tìm kiếm câu trả lời cụ thể. Thay vào đó, chúng được sử dụng để khẳng định hoặc nhấn mạnh một ý nghĩa, một cảm xúc hoặc một tư tưởng mà người nói hoặc người viết muốn truyền đạt.

Ví dụ (11): *Anh thử nhìn xem anh đi có đúng đường không? Đây là đường một chiều.* (Thái độ người nói không hài lòng, nhấn mạnh sự thật người vi phạm đi không đúng đường, đi vào đường cấm)

(12) *Ơ, anh này lạ nhỉ! Mất để đâu thế?* (người nói tỏ thái độ khó chịu) [11, tr.76]

- *Dễ hiểu và tiếp thu*: Thông tin trong câu hỏi tu từ được truyền đạt một cách dễ hiểu và dễ tiếp thu đối với người đọc hoặc người nghe. Câu hỏi này không đòi hỏi câu trả lời cụ thể mà thường khuyến khích người khác suy ngẫm và cảm nhận.

Ví dụ (13): *“Đường đông quá, làm gì mà đông thế nhỉ?”* (người nói hỏi nhưng là biểu thị sự ngạc nhiên vì đường đông người)

(14) *“Ôi cảm ơn cháu, sao mà cháu giỏi thế?”* (Câu hỏi để khen ngợi) [11, tr.107]

- *Ý nghĩa tượng trưng*: Câu hỏi tu từ thường mang ý nghĩa tượng trưng hoặc biểu đạt một ý nghĩa sâu sắc, không rõ ràng, tạo ra không gian cho sự tư duy và sáng tạo của người đọc/người nghe.

Ví dụ (15): *Không biết sau này những người yêu nhạc tình lẻ chúng tôi sẽ bị lừa bao nhiêu lần nữa?* [11, tr.126]

Thái độ của người viết trong câu hỏi tu từ này rất buồn phiền, không tin tưởng, phê phán chương trình ca nhạc đã quảng cáo không đúng với thực tế khiến họ cảm giác như bị lừa.

(16) *Trong đầu các cô gái tội nghiệp này hình như lúc nào cũng có sự tính toán: “Lượng calo của mỗi loại thức ăn là bao nhiêu và làm thế nào để tổng thức ăn ra khỏi dạ dày?”* [11, tr.132].

Câu hỏi tu từ này lại cho người đọc thấy thái độ phê phán của người viết về thực tế: một số cô gái quá lo ngại việc tăng cân mà tự làm khổ mình khi cứ phải bắt mình tuân thủ những quy định khắt khe trong việc ăn uống hàng ngày.

- *Sắc thái biểu đạt*: Câu hỏi tu từ thường được sử dụng theo cách nói ẩn dụ và được xem như một công cụ để thể hiện sắc thái biểu đạt, giúp khơi gợi cảm xúc của người đọc/người nghe một cách gián tiếp.

(17) *Bây giờ Mận mới hỏi Đào*

Vườn hồng có lối ai vào hay chưa? (Ca dao)

(18) *Sóng bắt đầu từ gió*

Gió bắt đầu từ đâu?

(Sóng, Xuân Quỳnh)

- *Có thể mang ý nghĩa phủ định*: Mặc dù câu hỏi tu từ thường dùng để khẳng định hoặc nhấn mạnh, nhưng chúng cũng có thể mang ý nghĩa phủ định tùy thuộc vào ngữ cảnh và cách sử dụng của người nói hoặc người viết.

(19) *Chịu khó gì?* - thực tế là lười

(20) *Sao lại không khó?* [12, tr.195] - thực tế là khó.

2.3. Tác dụng của câu hỏi tu từ

Câu hỏi tu từ có nhiều tác dụng quan trọng trong giao tiếp và diễn đạt nội dung, bao gồm:

- *Tăng hiệu quả giao tiếp*: Câu hỏi tu từ giúp tăng hiệu quả giao tiếp giữa người nói và người nghe, người viết và người đọc. Chúng thu hút sự chú ý và tạo ra sự tò mò, đồng thời khuyến khích sự tương tác và suy ngẫm từ phía người nghe/người đọc.

- *Nhấn mạnh thông tin*: Câu hỏi tu từ giúp nhấn mạnh, tô điểm và làm nổi bật thông tin hoặc các ý nghĩa mà người nói/người viết muốn truyền đạt. Điều này làm cho nội dung trở nên sâu sắc và ấn tượng hơn.

- *Tạo sinh động và hấp dẫn*: Sử dụng câu hỏi tu từ làm cho câu văn trở nên sinh động, hấp dẫn và trực quan hơn. Điều này tạo ra sự tương tác tích cực và thu hút sự quan tâm của người đọc/người nghe.

- *Đa dạng hóa sắc thái ý nghĩa*: Câu hỏi tu từ giúp đa dạng hóa sắc thái ý nghĩa trong câu, từ đó làm cho nội dung trở nên phong phú và sâu sắc hơn. Điều này cũng giúp truyền đạt cảm xúc của người nói/người viết một cách tốt hơn.

- *Tạo liên tưởng và tập trung*: Câu hỏi tu từ khuyến khích người đọc/người nghe có những liên tưởng và tập trung vào nội dung, thông tin trong câu. Điều này thúc đẩy sự tư duy và sự sáng tạo của họ, từ đó tạo ra môi trường trao đổi ý kiến và suy nghĩ sâu sắc hơn.

2.4. Phân loại câu hỏi tu từ

Câu hỏi tu từ có thể được phân loại thành hai dạng chính dựa trên ý nghĩa mà chúng mang lại:

- *Câu hỏi tu từ mang ý nghĩa khẳng định*: Được sử dụng để khẳng định lại mệnh đề đã được nhắc đến trước đó, đồng thời nhấn mạnh lại nội dung, ý nghĩa mà người viết muốn truyền đạt.

Mặc dù là câu hỏi, nhưng nó không hướng tới việc tìm kiếm câu trả lời cụ thể mà thường dùng để nhấn mạnh và làm nổi bật nội dung, ý nghĩa mà người nói hoặc người viết muốn truyền đạt. Dạng câu hỏi này thường dùng để làm cho nội dung trở nên sâu sắc và ấn tượng hơn.

(21) *Tại sao chúng ta lại yêu động vật?*

(22) *Làm thế nào để tận hưởng cuộc sống mỗi ngày?*

- *Câu hỏi tu từ mang ý nghĩa phủ định*: Câu hỏi này không nhất thiết phải chứa những từ phủ định như: không, chưa... Nhưng chúng vẫn mang ý nghĩa tương phản, đối lập, phủ định mệnh đề được nhắc đến trong câu/đoạn. Dạng câu hỏi này thường tạo ra sự tương phản và tạo ra một ý nghĩa sâu sắc hơn về nội dung. Ví dụ:

(23) *Con tìm hạnh phúc đập như thế nào, không phải là vui mừng mà là đau đớn?*

(24) *Cuộc sống có ý nghĩa gì, nếu ta chỉ sống để tồn tại?*

Cả hai dạng câu hỏi tu từ đều có tác dụng thúc đẩy sự tư duy, sáng tạo và tạo ra sự tương tác tích cực trong giao tiếp và diễn đạt ý nghĩa. Tùy thuộc vào ngữ cảnh và mục đích sử dụng, người nói/người viết có thể linh hoạt áp dụng các dạng câu hỏi tu từ để tạo ra hiệu ứng nghệ thuật và ấn tượng trong việc truyền đạt thông điệp.

2.5. Phân biệt câu hỏi tu từ và câu nghi vấn

Câu hỏi tu từ	Câu nghi vấn
<ul style="list-style-type: none"> - Loại câu hỏi được dùng nhiều trong văn học - nghệ thuật nhằm mục đích khẳng định lại, nhấn mạnh hơn nội dung mà tác giả muốn gửi gắm qua câu hỏi ấy. - Về chủ thể, người nêu câu hỏi có thể xác định được, nhưng không xác định rõ ràng người được hỏi là ai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi nhằm mục đích làm sáng tỏ một nội dung nào đó, người hỏi mong muốn nhận được câu trả lời từ người được hỏi. - Về chủ thể, có ít nhất hai chủ thể - người hỏi và người được hỏi - thường là trực tiếp (người hỏi nêu câu hỏi, người được hỏi nghe câu hỏi và trả lời), hoặc gián tiếp qua công cụ nào đó (qua thư, qua tin nhắn,...) Câu nghi vấn thường được dùng trong thực tiễn cuộc sống hàng ngày.

3. Vận dụng lí thuyết từ vựng học trong việc dạy người nước ngoài đặt câu hỏi tu từ

3.1. Kết quả khảo sát

Hiện tại chương trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài ở Khoa Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam, Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Đại học Công nghiệp Hà Nội đang được thực hiện ở 2 bậc A và B. Giáo trình chính của 2 bậc này là giáo trình Tiếng Việt trình độ A (tập 1, 2) và giáo trình Thực hành tiếng Việt trình độ B của Đoàn Thiện Thuật.

Trong 2 bộ giáo trình này, các bài đọc có câu hỏi tu từ không nhiều (chỉ có 30 câu hỏi tu từ). Chúng tôi đã tiến hành khảo sát thêm bộ giáo trình Thực hành tiếng Việt trình độ C của Đoàn Thiện Thuật (30 câu hỏi tu từ) để có thêm ngữ liệu. Tổng số 60 câu hỏi tu từ trong cả 3 bộ sách.

Ở trình độ A, các câu hỏi tu từ có đầy đủ hình thức của câu hỏi, nội dung câu hỏi tu từ đều là các vấn đề đưa ra trong tiêu đề bài đọc hoặc vấn đề để người đọc suy ngẫm, bàn luận. Ví dụ trong [9, tr. 82]:

(25) *Thời gian là gì?*

(26) *Nhưng thời gian là gì?*

(27) *Chúng ta có biết chính xác thời gian là gì không?*

Ở trình độ B, ngoài các câu hỏi để đưa ra vấn đề như trên, có các câu hỏi thể hiện thái độ, sắc thái tình cảm của người nói, khẳng định, nhấn mạnh nội dung, ý nghĩa mà người viết muốn truyền đạt, thu hút sự chú ý của người nghe như:

(28) *Thế à? Vậy chúng tôi phải đi ngay.* [11, tr.12]

(29) *Ơ, sao thế em?*

(30) *Nhưng sao em đi làm vội thế?* [11, tr.15-16]

Hoặc câu hỏi tu từ mang ý nghĩa phủ định như:

(31) *Anh thử nhìn xem anh đi có đúng đường không? Đây là đường một chiều.* [11, tr.76]

(32) *Ơ, anh này lạ nhỉ! Mắt để đâu thế?* [11, tr.87]

Tuy nhiên, số câu hỏi mang ý nghĩa phủ định chiếm số lượng không nhiều (5/20 câu, chiếm 25%).

Ở trình độ C, các bài đọc có nội dung bàn luận về các vấn đề học tập, giáo dục, phụ nữ, sức khỏe nhiều hơn nên số lượng câu hỏi tu từ mang ý nghĩa khẳng định/phủ định để gợi ra suy ngẫm cho người đọc chiếm số lượng nhiều hơn ở trình độ A, B. Ví dụ:

(33) - *Điều ấy thì có lẽ chẳng mấy phóng viên biết được, phải không anh?* [12, tr.101]

(34) - *Cậu quên mất là tớ rất thích các vấn đề khoa học vũ trụ à?* [12, tr.115]

(35) - *Tại sao con người lại ốm đau?* [12, tr.132]

Dạng câu hỏi này có 15/30 câu chiếm 50%.

3.2. Thực trạng dạy và học câu hỏi tu từ tiếng Việt cho người nước ngoài

Hiện tại Khoa Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam lựa chọn bộ sách của Đoàn Thiện Thuật để dạy tiếng Việt trình độ A, B cho người nước ngoài (tương ứng trình độ sơ cấp và trung cấp theo chương trình bồi dưỡng theo khung năng lực dùng cho người nước ngoài).

Chuẩn đầu ra cho người học sau khi học xong trình độ sơ cấp là “Hiểu các câu và cấu trúc ngôn

ngữ được sử dụng thường xuyên, liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản như: thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm. Có khả năng trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày, mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu”.

Chuẩn đầu ra cho người học sau khi học xong trình độ trung cấp là “Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về những chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí. Có khả năng xử lý được hầu hết các tình huống xảy ra khi đến nơi có sử dụng tiếng Việt; viết được đoạn văn đơn giản liên quan đến những chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân mình quan tâm; mô tả những kinh nghiệm, sự kiện, mong muốn, và trình bày ngắn gọn được lí do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình”.

Ưu điểm của các giáo trình được lựa chọn dạy trình độ A, B của Đoàn Thiện Thuật là cung cấp những mẫu câu theo các chủ đề qua các hội thoại, bài đọc... Các bài tập luyện tập sau các bài đọc, hội thoại yêu cầu người học tìm ra các mẫu câu đã học và tìm hiểu nội dung của bài đọc theo các câu hỏi định hướng. Các dạng bài tập ở phần luyện tập cho người học luyện đi luyện lại những mẫu câu đã học để tạo thành thói quen, ghi nhớ, cung cấp kiến thức cần thiết cho người học.

Tuy nhiên, trong giao tiếp hàng ngày, người Việt thường sử dụng câu hỏi tu từ trong lời nói và cách lập luận của mình. Vì vậy, với mong muốn dạy cho người nước ngoài từ hiểu tiếng Việt đến biết sử dụng tiếng Việt như người bản ngữ, chúng tôi đề xuất một số dạng bài tập luyện thêm cho người học sau mỗi bài học có mẫu câu hỏi trực tiếp tương đương, cùng với việc cung cấp các mẫu câu sử dụng trong giao tiếp đời thường theo từng ngữ cảnh cụ thể.

Việc giúp người học nhận diện và sử dụng phải được thực hiện thường xuyên để tạo thành thói quen giúp họ hiểu được văn hóa giao tiếp của người Việt.

3.3. Đề xuất một số dạng bài tập giúp nâng cao chất lượng dạy câu hỏi tu từ cho người nước ngoài

Để xây dựng hệ thống bài tập giúp hỗ trợ, nâng cao chất lượng dạy câu hỏi tu từ cho người nước ngoài học tiếng Việt, chúng tôi dựa vào những cơ sở lí thuyết sau làm định hướng: Trước hết, chúng tôi dựa vào lí thuyết về câu hỏi tu từ (như đã trình bày ở trên): cách nhận diện đặc điểm câu hỏi tu từ, cách đặt câu hỏi tu từ và sử dụng đúng ngữ cảnh, đúng văn hóa giao tiếp của người Việt. Cơ sở thứ 2, chúng tôi dựa vào các mẫu câu được học trong bộ giáo trình A, B dạy tiếng Việt cho người nước ngoài của tác giả Đoàn Thiện Thuật để cung cấp thêm các dạng câu hỏi tu từ phù hợp với các chủ đề đã được chọn dạy - học. Cơ sở thứ 3, chúng tôi xét đến một số nguyên tắc để xây dựng hệ thống bài tập dạy học tiếng. Và cơ sở thứ 4 là *Khung năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài* được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam ban hành năm 2015.

Việc xây dựng một số dạng bài tập về câu hỏi tu từ sẽ giúp người nước ngoài nhận diện đúng, biết cách đặt câu hỏi tu từ, hiểu đúng mục đích nói của người bản ngữ và có cách giao tiếp lại phù hợp.

3.3.1. Dạng bài tập giúp người học nhận diện câu hỏi tu từ qua các ví dụ cụ thể

Chỉ ra các câu hỏi tu từ trong các ví dụ sau. Giải thích vì sao đó là những câu hỏi tu từ.

a. - *Có đi xem phim với tớ không?*

- *Cậu không thấy tớ còn nhiều bài tập thế này à?*

Gợi ý: Câu thứ nhất là câu có mục đích hỏi. Câu thứ hai có hình thức là câu hỏi nhưng lại biểu thị sự từ chối (không đi xem phim được). Vậy câu thứ hai là câu hỏi tu từ.

b. *Mẹ ơi, trên mây có người gọi con:*

“Bọn tớ chơi từ khi thức dậy cho đến lúc chiều tà. Bọn tớ chơi với bình minh vàng, bọn tớ chơi với vàng trắng bạc”.

Con hỏi: “Nhưng làm thế nào mình lên đó được?”.

Họ đáp: “Hãy đến nơi tận cùng trái đất, đưa tay lên trời, cậu sẽ được nhắc bổng lên tận tầng mây”.

“Mẹ mình đang đợi ở nhà” - con bảo - “Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?”. (Ta-go, *Mây và sóng*)

Gợi ý: Câu “*Nhưng làm thế nào mình lên đó được?*” là câu có mục đích hỏi. Câu “*Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?*” dùng hình thức câu hỏi nhưng là để khẳng định (không thể đi chơi ở những nơi kì thú, xa xôi). Vậy câu “*Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?*” là câu hỏi tu từ.

=> Câu hỏi tu từ là câu không dùng để hỏi mà dùng để khẳng định, phủ định, bộc lộ cảm xúc,... Điểm khác biệt giữa câu hỏi tu từ và câu hỏi thông thường đó là, câu hỏi tu từ có hiệu quả tu từ.

Chỉ ra câu hỏi tu từ trong truyện ngụ ngôn “Chó sói và chiên con”. Giải thích vì sao đó là câu hỏi tu từ.

Truyện ngụ ngôn: Chó sói và chiên con.

Thấy chiên đang uống nước ở dòng suối, con sói liền tìm cách ăn thịt chiên con. Nó lại gằn và hét lên “Sao mày dám cả gan vực mõm làm đục ngầu nước uống của ta? Tội mày phải trị không tha!”. Chiên con sùng sốt xin tha và giải thích nơi mình uống nước cách xa suối nguồn phía trên của sói. Nhưng con sói lại tìm cớ khác rằng năm ngoái chiên đã nói xấu nó. Chiên con sợ hãi bèn đáp rằng năm ngoái chiên con vẫn chưa ra đời. Con sói vẫn hung hăng lại tìm ra lí do vô lí khác “Không phải mày thì anh mày đó!” để buộc tội chiên con nhằm ăn thịt bằng được chú chiên nhỏ. Câu chuyện đã nói cho chúng ta biết rằng, nói dối, bịa đặt để thỏa mãn bản thân là hành động xấu xa, tệ hại. Chúng ta tuyệt đối không được làm như sói ác.

Gợi ý: Câu hỏi tu từ: “*Sao mày dám cả gan vực mõm làm đục ngầu nước uống của ta?*”

Câu này có hình thức là câu hỏi nhưng lại mang ý nghĩa phủ định: tạo sự tương phản trong hành động của con chiên và chó sói (chó sói cảnh báo con chiên đã làm đục nước uống của nó => dẫn đến phải bị trị tội).

3.3.2. *Dạng bài tập giúp người học đặt câu hỏi tu từ từ câu trần thuật hoặc tình huống cho sẵn*

a. Chuyển đổi câu sau đây sang hình thức câu hỏi tu từ:

- *Tôi không làm sao đến sớm hơn được, ấy là tôi đã cho hai chục chú thợ bạn xúm lại chiếc áo của ngài đấy.*

Gợi ý: Nếu muốn thể hiện thái độ trần tình vì đến muộn, có thể chuyển đổi thành câu: “*Tôi đã cho hai chục chú thợ bạn xúm lại chiếc áo của ngài, làm sao mà tôi đến sớm hơn được?*”.

b. Đây là câu hỏi tu từ phù hợp được chuyển từ câu sau?

- *Hãy thông thả, chú mình.* (Mô-li-e, *Trường giả học làm sang*)

=> *Hãy thông thả, chú mình đi đâu mà vội thế?*

=> *Hãy thông thả, chú mình đến đây để nhận tiền thưởng phải không?*

=> *Chú mình ở lại tôi thưởng tiền chứ?*

=> *Chú mình muốn đi đến nơi nào?*

c. Đặt câu hỏi tu từ cho từng tình huống sau đây:

+ *Bày tỏ cảm xúc khi được nhận một món quà từ người thân.*

Gợi ý: *Ôi, món quà đẹp quá! Có thật là mẹ tặng nó cho con không ạ?*

+ *Bày tỏ suy nghĩ về một nhân vật trong tác phẩm văn học đã học hoặc đã đọc.*

Gợi ý: *Nàng Tấm đáng thương đến thế sao?*

3.4. **Hướng dẫn cách đặt câu hỏi tu từ**

Việc đặt câu hỏi tu từ đòi hỏi sự linh hoạt, sáng tạo trong việc sử dụng ngôn từ và cấu trúc câu. Với người nước ngoài học tiếng Việt, ngoài việc nắm được cấu trúc câu, hiểu nghĩa của từ còn cần sự hiểu biết về văn hóa Việt Nam. Bởi trong giao tiếp, câu hỏi tu từ thường gắn với ngữ cảnh sử dụng. Ngữ cảnh sẽ chịu sự chi phối của các nhân tố như nhân vật giao tiếp (tuổi tác, quan hệ, thứ bậc...). Những yếu tố này trong các ngôn ngữ như tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Pháp... không có sự phân biệt rõ ràng. Hơn nữa, với đặc trưng tính cách người Việt thường ưa sự tế nhị, ý tứ và trọng sự hòa thuận tạo nên cách thức giao tiếp vòng vo, không đi thẳng, trực tiếp vào vấn đề như người phương Tây. Vì thế, đơn giản như để phân biệt được câu hỏi (với mục đích chào) cũng không dễ dàng với người nước ngoài. Đây cũng là vấn đề người dạy cần lưu ý với người học trong quá trình dạy tiếng Việt.

Dưới đây, người viết đưa ra một số kinh nghiệm dạy người nước ngoài đặt câu hỏi tu từ như sau:

Đặt một câu hỏi thông thường: Đặt câu hỏi có dạng câu nghi vấn thông thường nhưng không hướng tới việc tìm kiếm câu trả lời cụ thể, mà để thể hiện ý nghĩa sâu sắc hơn về nội dung hoặc tạo cảm xúc cho người đọc hoặc người nghe. Ví dụ:

- *Tại sao chúng ta phải bảo vệ môi trường?*
- *Bạn đã từng cảm nhận sự tận hưởng cuộc sống chưa?*
- *Thế nào là tình yêu đích thực?*

Lồng ghép nội dung, ý nghĩa biểu đạt muốn nhấn mạnh: Trong câu hỏi tu từ, bạn có thể lồng ghép nội dung, ý nghĩa cần nhấn mạnh vào trong câu văn để làm nổi bật thông điệp hoặc tạo ra sự tương phản, phức tạp trong ý nghĩa. Ví dụ: *Làm thế nào để sống hạnh phúc khi cuộc sống có quá nhiều lo toan?*

Sử dụng các từ ngữ mang ý nghĩa khẳng định hoặc phủ định: Trong câu hỏi tu từ, bạn có thể sử dụng các từ ngữ mang ý nghĩa khẳng định hoặc phủ định để tạo ra sự tương phản, làm nổi bật ý nghĩa hay ý tưởng muốn truyền đạt. Ví dụ:

- *Cuộc sống có ý nghĩa gì nếu không có niềm tin?*
- *Tiếng Việt rất khó nhưng liệu bạn có quyết tâm dành thời gian để học tiếng Việt không?*

Chú ý đến yếu tố dễ hiểu và gần gũi để đặt câu hỏi tu từ: Khi đặt câu hỏi tu từ, cần chú ý rằng thông tin được biểu đạt phải dễ hiểu và gần gũi với người đọc hoặc người nghe. Điều này giúp mọi người có thể hiểu và nắm bắt được thông tin mà bạn muốn diễn đạt một cách hiệu quả. Ví dụ:

- *Bạn đã bao giờ cảm thấy bị thất vọng trong cuộc sống này chưa?*
- *Yêu chuộng hòa bình có thể thay đổi thế giới xung quanh chúng ta như thế nào?*

4. Kết luận

Phát triển năng lực giao tiếp cho người nước ngoài học tiếng Việt là mục tiêu quan trọng của giảng dạy tiếng Việt ở Khoa Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam. Với việc giúp người nước ngoài nhận diện câu hỏi tu từ trong ngôn ngữ đời thường và trong văn học, sử dụng đúng câu hỏi tu từ trong giao tiếp, chúng tôi mong muốn giúp người nước ngoài hiểu thêm về văn hóa giao tiếp của người Việt, hòa nhập tốt vào môi trường ngôn ngữ bản địa để nói đúng, sử dụng tiếng Việt thành thạo trong giao tiếp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diệp Quang Ban. *Ngữ pháp tiếng Việt phổ thông*, Tập 2. NXB ĐH&GD chuyên nghiệp. 1987.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam. *Khung năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài*. 2015
3. Đinh Văn Đức. *Ngôn ngữ học đại cương - Những nội dung quan yếu*. NXB Giáo dục Việt Nam. 2012.
4. Nguyễn Hòa. *Phân tích giao tiếp liên văn hóa*. Tạp chí Khoa học Đại học Quốc Gia Hà Nội, Ngoại ngữ. 2011
5. Lê Thu Hoài. *Cơ chế hình thành các mệnh đề ngầm ẩn trong câu hỏi tu từ*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 11. 2012.
6. Dương Đức Niệm. *Phương pháp dạy học ngoại ngữ theo đường hướng thực hành giao tiếp (Trên ngữ liệu tiếng Anh)*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. 2013.
7. Tạ Thị Thanh Tâm. *Lịch sử trong giao tiếp tiếng Việt*. NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh. 2012.
8. Bùi Minh Toán. *Câu trong hoạt động giao tiếp tiếng Việt*. NXB Giáo dục Việt Nam. 2012.
9. Đoàn Thiện Thuật (chủ biên). *Tiếng Việt* (sách dành cho người nước ngoài) trình độ A, tập 1. NXB Thế giới. 2014.
10. Đoàn Thiện Thuật (chủ biên). *Tiếng Việt* (sách dành cho người nước ngoài) trình độ A, tập 2. NXB Thế giới. 2014.
11. Đoàn Thiện Thuật (chủ biên). *Thực hành tiếng Việt* (sách dành cho người nước ngoài) trình độ B. NXB Thế giới. 2013.
12. Đoàn Thiện Thuật (chủ biên). *Thực hành tiếng Việt* (sách dành cho người nước ngoài) trình độ C. NXB Thế giới. 2014.